

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 27 / 11 / 2019

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH LAI CHÂU**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Chiến

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Ngọc Sáng, bà Vàng Thị Thu

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

*kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019. Về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Thông báo về việc mở phiên tòa, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1991

Tạm trú, chỗ ở hiện nay: Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Kế toán. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Anh Đào Văn Đ - Sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Đội 20, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Tạm trú tại: Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Tự do. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân huyện M, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Đào Văn Đ đăng ký kết hôn từ ngày 30 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Hai vợ chồng anh chị cùng tạm trú tại Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu,

công tác và làm ăn sinh sống ở Thị trấn M. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 hai vợ chồng bắt đầu có những sự bất hòa về quan điểm mỗi người một ý, thường xuyên cãi nhau, do vợ chồng không hợp nhau. Nguyên nhân chính là do quan điểm sống, tính tình không hợp, nhiều lần anh Đ đi chơi đàn đúm bạn bè về muộn và có lúc đến thâu đêm, vợ chồng lục đục, không lo làm ăn xây dựng kinh tế trong gia đình. Mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không đạt được như ý muốn. Anh chị đã ly thân, ít quan tâm với nhau, nay vợ chồng không còn tình với nhau nữa và không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, do vậy chị Hoàng Thị T xin được xem xét giải quyết ly hôn, theo sự thuận tình ly hôn anh chị đã thỏa thuận với nhau về các vấn đề cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn Đ có 01 con chung là cháu Đào Hoàng Đ, sinh ngày 17/7/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ: Hiện nay anh chị có 01 ngôi nhà tại Khu phố 8 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, anh chị tự thỏa nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Tại đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt của bị đơn anh Đào Văn Đ: Anh và chị Hoàng Thị T đăng ký kết hôn từ ngày 30 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Hạnh phúc vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Hai vợ chồng anh chị cùng tạm trú tại Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu để làm ăn và công tác. Đầu năm 2019 hai vợ chồng bắt đầu có những sự bất hòa về quan điểm mỗi người một ý, tính tình không hợp. Mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không đạt được như ý muốn. Anh chị đã ly thân từ ngày 25 tháng 8 năm 2019 cho đến nay, tình cảm không thể hàn gắn lại, do vậy anh nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T theo sự thuận tình ly hôn anh chị đã thỏa thuận với nhau về các vấn đề cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn Đ có 01 con chung là cháu Đào Hoàng Đ, sinh ngày 17/7/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Hiện nay anh chị có 01 ngôi nhà tại Khu phố 8 Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, anh chị tự thỏa nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Phát biểu của kiểm sát viên: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Đào Văn Đ, từ khi thụ lý vụ án và tiến hành các bước về thủ tục tố tụng Tòa đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Nghị quyết 326/ 2016/ NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Đào Văn Đ. Về con chung: Anh chị thỏa thuận thống nhất giao con chung Đào Hoàng Đ, sinh ngày 17/7/2016 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh Đ tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1 ] Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn Đ là quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên không hợp nhau do quan điểm của mỗi người một ý không đồng nhất, dẫn đến cuộc sống ly thân, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc không đạt được. Trong thời gian này anh chị không quan tâm, thăm hỏi gì nhau, cũng chẳng có trách nhiệm gì với nhau nữa, xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn. Nên chị T và anh Đ đã làm đơn xin ly hôn.

Bị đơn anh Đào Văn Đ, sinh năm 1989, Tạm trú tại Khu phố 8, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, anh Đào Văn Đ luôn vắng mặt không có lý do, hơn nữa không chịu hợp tác về việc giao tổng đạt: Giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận chứng cứ và hòa giải, quyết định

đưa vụ án ra xét xử đã được Tòa án thông báo, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, ý kiến quan điểm của anh Đ về mặt tình cảm nhất trí ly hôn với chị T. Về con chung: Nhất trí giao con chung Đào Hoàng Đ cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai anh chị tự thỏa thuận. Về Tài sản và công nợ: Hai vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét yêu cầu của chị Hoàng Thị T, tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh Đào Văn Đ với lý do vợ chồng không hợp nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc yêu cầu ly hôn của chị Thảo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật theo khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn Đ có 01 con chung là cháu Đào Hoàng Đ, sinh ngày 17/7/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền thăm con chung, anh Đào Văn Đ được quyền thăm con chung, chị T phải tạo điều kiện, không được ngăn cản việc thăm con chung, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh Đ muốn tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Công nợ chị T và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí HNGĐ- ST theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14, ngày 30/12/2017 về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

**2. Về con chung:** Giao cháu Đào Hoàng Đ, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Hoàng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền thăm con chung, anh Đào Văn Đ được quyền thăm con chung, chị T phải tạo điều kiện, không được ngăn cản việc thăm con chung, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

**3. Về tài sản chung:** Chị Hoàng Thị T và anh Đào Văn Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Công nợ chị T và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng ) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/ 2010/0002665, ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện M, chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lai châu;
- VKSND tỉnh Lai châu;
- VKSND huyện M
- Thi hành án dân sự huyện M
- UBND xã N
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T /M HOI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**Đã ký**  
**Lò Thị Chiến**